TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ C**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 74/2022/QĐST-HNGĐ	*N, ngày 28 tháng 4 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N, THÀNH PHỐ C

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 187/2022/TLST-VHN ngày 14/4/2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1/ Bà Mạnh Xuân T, sinh năm 1959. Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố C.

2/Ông Cao Xuân D, sinh năm 1947. Địa chỉ: phường A, quận N, thành phố C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Bà T và ông D tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 28/01/2000 tại UBND phường C, quận N, thành phố C. Vợ chồng sống hạnh phúc.Tuy nhiên, thời gian sau này giữa bà T và ông D có những bất đồng do các bên đều có con riêng, hiện ông bà đã ly thân trong thời gian dài. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống do tình cảm vợ chồng không còn, ông bà không có thời gian chăm sóc cho nhau, cuộc hôn nhân không còn hạnh phúc nên bà T và ông D thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết được thuận tình ly hôn.

Đương sự cũng thỏa thuận thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận các vấn đề về con chung và tài sản chung theo quy định của pháp luật.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 4 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Cao Xuân D và bà Mạnh Xuân T thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án 300.000(*ba trăm ngàn*)đồng, bà T tự nguyện chịu, chuyển tiền tạm ứng theo biên lai thu số 000l910 ngày 06/4/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận N, thành phố C thành tiền lệ phí. Đương sự đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm

THẨM PHÁN

***Nơi gửi*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố C;
- VKSND Q. N;
- Chi cục THA Q. N;
- UBND phường (xã) nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu HS.

(Đã ký)